

Số: 01/2019/QĐST-KDTM

Đồng Xoài, ngày 04 tháng 01 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 13/2018/TLST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, phường L, quận H, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc T – Sinh năm: 1974.

Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Bình Phước.

* Bị đơn:

Công ty TNHH Y.

Địa chỉ: tổ 6, khu phố 3, phường TĐ, thành phố ĐX, tỉnh BP.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hữu Đ - Sinh năm: 1990.

Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Y.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Hữu Đ – Sinh năm: 1990.

Trú tại: Tổ 6, khu phố 3, phường TĐ, thành phố ĐX, tỉnh BP.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chậm nhất là đến ngày 28 tháng 02 năm 2019, Công ty TNHH Y phải trả cho Ngân hàng TMCP X toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 20/12/2018 là: 3.710.068.516 đồng (*Ba tỷ, bảy trăm mười triệu, không trăm sáu mươi tám ngàn, năm trăm mười sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc: 3.598.703.654

đồng (*Ba tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm lẻ ba ngàn, sáu trăm năm mươi bốn đồng*); Nợ lãi trong hạn: 76.314.474 đồng (*Bảy mươi sáu triệu, ba trăm mười bốn ngàn, bốn trăm bảy mươi bốn đồng*); Nợ lãi quá hạn: 35.050.388 đồng (*Ba mươi lăm triệu, không trăm năm mươi ngàn, ba trăm tám mươi tám đồng*).

- Kể từ ngày 21/12/2018 cho đến ngày thực tế Công ty TNHH Y trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP X, Công ty TNHH Y còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP X các khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và các khoản phí phát sinh theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 020A17 ngày 03/04/2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/020A17 ngày 30/03/2018.

- Trường hợp Công ty TNHH Y không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Phạm Hữu Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 064TC17 ngày 03/04/2017 để Ngân hàng TMCP X thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP X thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Y để Ngân hàng TMCP X thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp Công ty TNHH Y trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP X thì Ngân hàng TMCP X phải có nghĩa vụ xóa đăng ký thế chấp và trả lại cho ông Phạm Hữu Đ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 592997, số vào sổ cấp GCN số: CH 04632/QSDĐ do UBND thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cấp cho ông Phạm Hữu Đ ngày 07 tháng 10 năm 2013.

- Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH Y phải chịu 53.100.685 đồng (*Năm mươi ba triệu, một trăm ngàn, sáu trăm tám mươi lăm đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 53.000.000 đồng (*Năm mươi ba triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0000796, quyển số 0016 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP.Đồng Xoài;*
- *Chi cục THADS TP.Đồng Xoài;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

CAO ĐÌNH THÀNH